

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Giải pháp và phương pháp luận:		
1	Hiểu rõ mục đích gói thầu, Cách tiếp cận và phương pháp luận	- Hiểu rõ về gói thầu. - Trình bày một cách rõ ràng chi tiết, phù hợp với phạm vi cung cấp dịch vụ.	Không trình bày hiểu biết về gói thầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản.
2	Kế hoạch triển khai	Có đưa ra kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý, trình bày một cách rõ ràng chi tiết về từng mốc thời gian cho từng nhiệm vụ.	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài hoặc thiếu nội dung cơ bản, kế hoạch triển khai không hợp lý.
3	Khả năng huy động cơ sở vật chất của nhà thầu	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh cơ sở vật chất được đề xuất trong E-HSDT thuộc sở hữu của nhà thầu và cơ sở vật chất đáp ứng tất cả các tiêu chí tại phần 2, Chương V, yêu cầu về kỹ thuật.	Nhà thầu không cung cấp tài liệu chứng minh cơ sở vật chất được đề xuất trong E-HSDT thuộc sở hữu của nhà thầu và cơ sở vật chất đáp ứng tất cả các tiêu chí tại phần 2, Chương V, yêu cầu về kỹ thuật.
4	Bố trí nhân sự		
4.1	Bảng mô tả bố trí nhân sự	Có bảng mô tả bố trí nhân sự thực hiện gói thầu chi tiết và đủ nội dung, phù hợp theo các nhiệm vụ của gói thầu.	Không có bảng mô tả bố trí nhân sự hoặc bố trí nhân sự không hợp lý, phù hợp

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
4.2	Thời gian huy động nhân sự	Thời điểm và thời gian huy động nhân sự phù hợp với tiến độ và kế hoạch triển khai đã đề xuất	Không phù hợp với yêu cầu
5	Biện pháp quản lý chất lượng dịch vụ, biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy.	Có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng	Không có thuyết minh hoặc có thuyết minh nhưng không đầy đủ, không rõ ràng
6	Tiến độ thực hiện gói thầu		
6.1	Thời gian thực hiện	Có cam kết tổ chức thực hiện và hoàn thành tối đa 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Không có cam kết tổ chức thực hiện và hoàn thành
6.2	Biện pháp đảm bảo Tiến độ dịch vụ theo yêu cầu của bên mời thầu	Có thuyết minh biện pháp và cam kết đảm bảo tiến độ dịch vụ yêu cầu của bên mời thầu.	Không có thuyết minh biện pháp và cam kết đảm bảo tiến độ dịch vụ yêu cầu của bên mời thầu.
7	Kinh nghiệm cụ thể trong thực hiện hợp đồng tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu Trong đó: Hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Cung cấp dịch vụ địa điểm tổ chức hội nghị, phòng ngủ, maket (tương tự với gói thầu đang xét; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 237.900.000 VND.	Không có hợp đồng tương tự đáp ứng yêu cầu.
II	Mức độ đáp ứng về cam kết của nhà thầu và uy tín của nhà thầu		
1	Cam kết của nhà thầu	- Có cam kết bảo hành toàn bộ gói thầu và xử lý sự cố có liên quan.	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		- Cam kết chất liệu, nguyên liệu đầu vào thuộc dịch vụ của gói thầu không ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng. Trường hợp có ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng thì mọi trách nhiệm và chi phí sẽ do nhà thầu chịu; - Nhà thầu chịu 100% trách nhiệm về các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.	
2	Uy tín nhà thầu (nhà thầu cam kết nội dung này)	- Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu tại các đơn vị khác trong cả nước trong vòng 05 năm trở lại đây - Cam kết không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	Không đáp ứng yêu cầu